

QUY ĐỊNH

**Về quản lý đường đô thị, đường huyện, đường xã, đường thôn
trên địa bàn tỉnh Hà Nam**

*(Kèm theo Quyết định số 19/2025/QĐ-UBND ngày 06 tháng 3 năm 2025 của
Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về quản lý đường đô thị, đường huyện, đường xã, đường thôn trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Những nội dung không quy định tại Quy định này thì thực hiện theo quy định Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024 và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác quản lý, khai thác, sử dụng, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường đô thị, đường huyện, đường xã, đường thôn, cơ sở dữ liệu đường bộ đối với đường đô thị, đường huyện, đường xã, đường thôn trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Chương II

**PHÂN CẤP, ĐIỀU CHỈNH VÀ ĐẶT TÊN, ĐỔI TÊN, SỐ HIỆU
ĐƯỜNG ĐÔ THỊ, ĐƯỜNG HUYỆN, ĐƯỜNG XÃ, ĐƯỜNG THÔN**

Điều 2. Phân cấp quản lý đường đô thị, đường huyện, đường xã, đường thôn

1. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (*sau đây viết tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện*) có trách nhiệm quản lý đường đô thị, đường huyện và các cầu trên đường đô thị, đường xã, đường thôn có quy mô gồm: Cầu treo có khẩu độ >50m, cầu dàn thép, cầu dầm có khẩu độ nhịp > 42m (tương đương công

trình cầu cấp II) trong địa giới hành chính thuộc phạm vi quản lý; quản lý, cập nhật, khai thác cơ sở dữ liệu đường bộ đối với đường đô thị, đường huyện.

2. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (*sau đây viết tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã*) có trách nhiệm quản lý đường xã, đường thôn và các cầu trên đường xã, đường thôn có quy mô gồm: cầu treo có khẩu độ $\leq 50\text{m}$, cầu dàn thép, cầu dầm có khẩu độ nhịp $\leq 42\text{m}$, (trương đương công trình cầu cấp III và cấp IV) trong địa giới hành chính thuộc phạm vi quản lý.

Điều 3. Điều chỉnh loại đường đô thị, đường huyện, đường xã, đường thôn

1. Việc điều chỉnh loại đường bộ được thực hiện khi đáp ứng các điều kiện sau:

a) Phù hợp với quy hoạch mạng lưới đường bộ, phương án phát triển mạng lưới giao thông trong quy hoạch của địa phương và các quy hoạch khác có liên quan được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Đảm bảo quy định tại điểm c, d, đ, e khoản 1 Điều 8 Luật đường bộ.

2. Thẩm quyền điều chỉnh loại đường đô thị, đường huyện, đường xã, đường thôn: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ và theo các quy định sau:

a) Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh, phân loại đối với đường huyện;

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định điều chỉnh, phân loại đối với đường đô thị, đường xã trong địa giới hành chính thuộc phạm vi quản lý sau khi báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và hiệp ý, thống nhất với Sở Xây dựng bằng văn bản;

c) Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định điều chỉnh, phân loại đối với đường thôn trong địa giới hành chính thuộc phạm vi quản lý sau khi báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Thực hiện điều chỉnh, phân loại:

Cơ quan quản lý tuyến, đoạn tuyến đường bộ báo cáo, đề xuất cơ quan quản lý đường bộ quyết định việc điều chỉnh phân loại, trong đó nêu rõ lý do đề nghị, hiện trạng tuyến đường (*hướng tuyến, điểm đầu, điểm cuối, chiều dài, cấp đường, bề rộng nền mặt đường, loại kết cấu mặt đường và các công trình chính trên tuyến,...*) phù hợp với Quy hoạch mạng lưới đường bộ và ý kiến đề xuất.

4. Việc điều chuyển tải sản kết cấu hạ tầng đường bộ sau khi có quyết định điều chỉnh loại đường thực hiện theo khoản 3 Điều 7 Nghị định số 165/2024/NĐ-CP.

Điều 4. Đặt tên, đổi tên, số hiệu đường đô thị, đường huyện, đường xã, đường thôn

1. Việc đặt tên, đổi tên, số hiệu đường đô thị, đường huyện, đường xã, đường thôn được thực hiện theo quy định tại Điều 11 Luật Đường bộ và khoản 1, điểm d, điểm đ khoản 2, khoản 3, khoản 5, khoản 6, khoản 7 Điều 8 Nghị định số 165/2024/NĐ-CP.

Các số tự nhiên và chữ cái để đặt số hiệu đường huyện trên địa bàn tỉnh được quy định như sau:

- Huyện Bình Lục: 01-09 (Ví dụ: ĐH.01; ĐH.09; ĐH.09B;....);
- Thị xã Duy Tiên: 10-19 (Ví dụ: ĐH.11; ĐH.19; ĐH.19B;....);
- Thị xã Kim Bảng: 20-29 (Ví dụ: ĐH.21; ĐH.29; ĐH.29B;....);
- Huyện Lý Nhân: 30-39 (Ví dụ: ĐH.31; ĐH.39; ĐH.39B;....);
- Thành phố Phủ Lý: 40-49 (Ví dụ: ĐH.41; ĐH.49; ĐH.49B;....);
- Huyện Thanh Liêm: 50-59 (Ví dụ: ĐH.51; ĐH.59; ĐH.59B;....).

2. Thẩm quyền đặt tên, đổi tên, số hiệu đường đô thị, đường huyện, đường xã, đường thôn và trách nhiệm công bố tên, số hiệu đường bộ trên các phương tiện thông tin đại chúng: Thực hiện theo quy định tại điểm b, điểm c, điểm d khoản 9, khoản 10 Điều 8 Nghị định số 165/2024/NĐ-CP.

Chương III

QUẢN LÝ, VẬN HÀNH, KHAI THÁC, SỬ DỤNG, BẢO TRÌ VÀ BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG ĐƯỜNG ĐÔ THỊ, ĐƯỜNG HUYỆN, ĐƯỜNG XÃ, ĐƯỜNG THÔN

Điều 5. Phần đất để bảo vệ, bảo trì đường đô thị, đường huyện, đường xã, đường thôn

Phần đất để bảo vệ, bảo trì đường đô thị, đường huyện, đường xã, đường thôn được xác định theo quy định tại Điều 14 Luật Đường bộ và Điều 10 Nghị định số 165/2024/NĐ-CP.

Điều 6. Hành lang an toàn đường đô thị, đường huyện, đường xã, đường thôn

Hành lang an toàn đường bộ được xác định theo quy định tại Điều 15 Luật Đường bộ và Điều 11 Nghị định số 165/2024/NĐ-CP.

Điều 7. Trách nhiệm quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường đô thị, đường huyện, đường xã, đường thôn

Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại khoản 2 Điều 37 Luật Đường bộ và khoản 2 khoản 3 Điều 9 Nghị định số 165/2024/NĐ-CP, trong đó:

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổ chức quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng hệ thống đường đô thị, đường huyện;

2. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng hệ thống đường xã, đường thôn.

Điều 8. Tổ chức giao thông trên đường đô thị, đường huyện, đường xã, đường thôn

Thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 25 Luật Đường bộ và khoản 1, khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 24, khoản 5 Điều 25 Nghị định số 165/2024/NĐ-CP, trong đó:

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm tổ chức giao thông trên hệ thống đường đô thị, đường huyện;

2. Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức giao thông trên hệ thống đường xã, đường thôn.

Điều 9. Bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường đô thị, đường huyện, đường xã, đường thôn

Thực hiện theo quy định tại Điều 21 Luật Đường bộ, các quy định khác của pháp luật có liên quan và khoản 1, khoản 2 Điều 20 Nghị định số 165/2024/NĐ-CP, trong đó:

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm tổ chức bảo vệ kết cấu hạ tầng hệ thống đường đô thị, đường huyện;

2. Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm tổ chức bảo vệ kết cấu hạ tầng hệ thống đường xã, đường thôn.

Điều 10. Sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè đường đô thị, đường huyện, đường xã, đường thôn vào mục đích khác

1. Việc sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè đường đô thị, đường huyện, đường xã, đường thôn vào mục đích khác thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 8, khoản 9 Điều 21 Nghị định số 165/2024/NĐ-CP;

2. Thẩm quyền cấp phép, trách nhiệm của cơ quan chấp thuận sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè đường đô thị, đường huyện, đường xã, đường thôn vào mục đích khác thực hiện theo quy định tại điểm c, khoản 5, khoản 6, khoản 7 Điều 21 Nghị định số 165/2024/NĐ-CP.

**Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 11. Sở Xây dựng

Là cơ quan đầu mối theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị triển khai thực hiện Quy định này; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh những khó

khẩn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện; tham mưu đề xuất điều chỉnh, bổ sung (nếu có).

Điều 12. Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Tổ chức thực hiện công tác quản lý, khai thác, bảo trì và bảo vệ các tuyến đường thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Quy định này. Chỉ đạo, đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan chuyên môn trực thuộc thường xuyên thực hiện công tác quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo đúng quy định;

2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến đến Nhân dân các quy định của pháp luật về phạm vi đất dành cho bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

3. Định kỳ vào 15/12 hằng năm có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Xây dựng) về tình hình quản lý, khai thác, bảo trì, bảo vệ công trình kết cấu hạ tầng giao thông thuộc phạm vi quản lý.

Điều 13. Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Tổ chức thực hiện công tác quản lý, khai thác, bảo trì và bảo vệ các tuyến đường thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Quy định này;

2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến đến Nhân dân các quy định của pháp luật về phạm vi đất dành cho bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

3. Định kỳ ngày 25/11 hằng năm có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện tình hình quản lý, khai thác, bảo trì, bảo vệ công trình kết cấu hạ tầng giao thông thuộc phạm vi quản lý; lập danh sách các tuyến đường, công trình kết cấu hạ tầng giao thông thuộc phạm vi quản lý bị hư hỏng, xuống cấp, không đủ điều kiện khai thác an toàn để xử lý hoặc báo cáo, kiến nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện xử lý.

Điều 14. Các sở, ban, ngành, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp với Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ sở hữu hoặc tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng công trình đường bộ; đơn vị được giao quản lý công trình đường bộ thực hiện Quy định này.

Điều 15. Điều khoản thi hành

1. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung, thay thế đó;

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh, kiến nghị, đề xuất bằng văn bản gửi về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bổ sung, sửa đổi Quy định cho phù hợp./.

